CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI SỢI MAY MẶC MIỀN BẮC
NORTHERN TEXTILES AND GARMENTS JOINT STOCK COMPANY (TEXTACO)
Địa chỉ : Số 79 Lạc Trung – Hai Bà Trưng – Hà Nội

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2018

Signature Not Verified
Ký bởi: TRẦN THỊ QUỲNH GIAO
Ký ngày: 19/3/2018 10:59:02

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc miền Bắc

Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100108127**
- Vốn điều lệ: 57.029.400.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 57.029.400.000 đồng
- Địa chỉ: Số 79 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại: 024.39360808
- Số Fax: 024..39360909
- Website: www.textaco.vn
- Mã cổ phiếu: TET

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc (TEXTACO) tiền thân là Tổng công ty vải sợi may mặc thuộc Bộ Thương Mại, chuyên sản xuất kinh doanh ngành hàng vải sợi may mặc.

Ngày 27/5/1957, Nhà nước quyết định thành lập Tổng công ty Bông vải sợi thuộc Bộ Thương Nghiệp - Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, sau đó đổi thành Cục Bông vải sợi (08 -12 -1960), Cục vải sợi may mặc (16 -7 -1962), Tổng công ty vải sợi may mặc (24 -11-1970). Từ 22/2/1995 chuyển thành Công ty vải sợi may mặc miền Bắc và lấy ngày 27/5 hàng năm là ngày truyền thống được ghi trong điều lệ thành lập của Công ty.

Năm 2004, Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thực hiện cổ phần hóa theo Nghị định 187/2004/NĐ – CP của Chính phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Ngày 06 tháng 10 năm 2004, Bộ Thương Mại đã ban hành Quyết định số 1439/QĐ – BTM về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thành Công ty Cổ phần. Đến tháng 7 năm 2005, công ty đã chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với số vốn điều lệ là 23.000.000.000 đồng.

Ngày 20 tháng 04 năm 2010 cổ phiếu của Công ty CP vải sợi may mặc miền Bắc đã chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch Hà Nội, mã chứng khoán TET số lượng 5.702.940 CP.

2.2. Các sự kiện khác:

Ngày 04/02/2007 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ 20% (VĐL) là 4,6 tỷ đồng theo phương thức phân phối trên số cổ phần cổ đông hiện hữu đang nắm giữ, nâng vốn điều lệ từ 23.000.000.000 đồng lên 27.600.000.000 đồng .

Ngày 16/02/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ

đông hiện hữu là người lao động trong Công ty, nâng vốn điều lệ từ 27.600.000.000 đồng lên 42.889.780.000 đồng và phát hành 100.000 trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 01 năm với mệnh giá 100.000 đồng/1 trái phiếu.

Ngày 03/12/2008 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức phát hành cổ phiếu thưởng, nâng vốn điều lệ từ 42.889.780.000 đồng lên 47.029.400.000 đồng.

Thực hiện theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 325/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 04 tháng 09 năm 2008, ngày 30/09/2009 Công ty đã tiến hành chuyển đổi 100.000 trái phiếu Textaco thành cổ phần phổ thông theo tỷ lệ 1:10 (một trái phiếu thành 10 cổ phiếu) chính thức nâng vốn điều lệ của Công ty lên 57.029.400.000 đồng.

Ngày 28/10/2009, Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc niêm yết bổ sung 1 triệu cổ phiếu được chuyển đổi từ số trái phiếu chuyển đổi này.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

-Kinh doanh văn phòng làm việc

- Kinh doanh kho bãi

- Gia công hàng may mặc

3.2 Địa bàn kinh doanh: TP. Hà Nội

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- Mô hình quản trị:

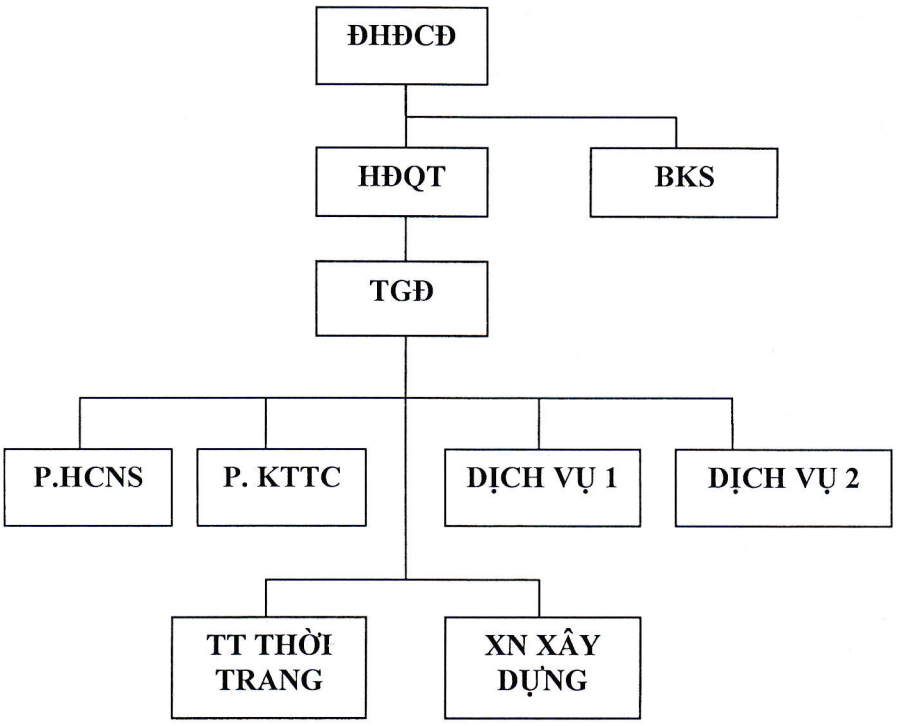

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty có các đơn vị thành viên như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
- *Chi nhánh Công ty CP Vải sợi may mặc miền Bắc - Xí nghiệp xây dựng*	*Số 79 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.*
- *Chi nhánh Công ty CP Vải sợi may mặc miền Bắc - Trung tâm thời trang TEXTACO*	*Số 37 Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.*

5. Định hướng phát triển của Công ty

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương và Điều lệ Công ty;

- Ổn định tổ chức, sắp xếp lực lượng lao động phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh hiện tại nhằm nâng cao năng lực quản lý và khai thác có hiệu quả diện tích kho bãi;

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Sử dụng quỹ đất một cách hiệu quả nhất tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông;

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Sử dụng tốt nguồn vốn trong đầu tư xây dựng, tạo thêm diện tích văn phòng tiện nghi, căn hộ hiện đại đạt tiêu chuẩn;

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Đóng góp thêm vào quỹ nhà ở của thành phố Hà Nội, góp phần phát triển quy hoạch quận Hai Bà Trưng và thành phố theo hướng đô thị mới đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng, môi trường và điều kiện sống của đô thị hiện đại. Giải quyết công ăn việc làm cho CBCNV của công ty và lao động ngoài xã hội

6. Các rủi ro: Sự suy thoái của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt nam nói riêng, gây tác động không nhỏ tới tình hình hoạt động của các Doanh nghiệp trong và ngoài nước làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như việc thực hiện các mục tiêu của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động dịch vụ kinh doanh

Kết quả hoạt động dịch vụ kinh doanh trong năm.

- Trong năm 2017 Công ty đã đạt được
  - + Doanh thu thuần : 36.410.386.035 đồng
  - + Lợi nhuận trước thuế : 25.912.188.340 đồng
  - + Lợi nhuận sau thuế : 20.518.371.964 đồng
  - + Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 3.598
- Tài chính công ty lành mạnh, không có nợ quá hạn.

Tình hình thực hiện so với năm 2016

DIỄN GIẢI	Thực hiên		So sánh (%)
	Năm 2016	Năm 2017	
1. Tổng doanh thu về BH & CCDV	40.099.933.536	36.410.386.035	-9.2%
2. Lợi nhuận sau thuế	3.620.200.566	20.518.371.964	466,77%
3. Lãi cơ bản trên CP	635	3.598	466,61%

2. Tổ chức và nhân sự.

BAN GIÁM ĐỐC:

2.1. Tổng Giám đốc

Tóm tắt lý lịch :

Họ và tên : ĐINH VĂN TÒNG Giới tính : Nam

Chức danh : Phó CTHĐQT, Tổng Giám đốc

Ngày sinh :11 /01/1948

Nơi sinh : Duy Tiên, Hà Nam

CMTND : 010103222 cấp ngày 13/9/2005 do CA TP. Hà Nội cấp

Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh

Quê quán : .Duy Tiên, Hà Nam

Địa chỉ thường trú : Số 35 tổ 8 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan : 04.39368859

Trình độ Văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Đại học quản lý kinh tế Thương nghiệp

Quá trình công tác :

- Từ 02/1976 đến 07/1981 : Chuyên viên Công ty may mặc Hà Nội
- Từ 08/1981 đến 03/1983 : Phó trưởng phòng Xí nghiệp may mặc Nội Thương
- Từ 04/1983 đến 03/1991 : Trưởng phòng Xí nghiệp may mặc Nội Thương
- Từ 04/1991 đến 05/1992 : Quyền giám đốc Chi nhánh Vải sợi may mặc Hà Nam Ninh
- Từ 06/1992 đến 03/1993 : Giám đốc Chi nhánh Vải sợi may mặc Hà Nam Ninh
- Từ 04/1993 đến 12/1993 : Trưởng trạm Vải sợi may mặc Giáp Bát
- Từ 01/1994 đến 12/1996 : Cửa hàng trưởng Cửa hàng may mặc Giáp Bát
- Từ 01/1997 đến 11/2002 : Giám đốc Xí nghiệp SX hàng may mặc xuất khẩu Giáp Bát
- Từ 12/2002 đến 12/2004 : Phó giám đốc Công ty kiêm GĐ XN SX hàng may XK Giáp Bát – Công ty Vải sợi may mặc Miền bắc
- Từ 01/2005 đến 06/2005 : Phó giám đốc Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc
- Từ 07/2005 đến 06/2010 : Phó CT HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc
- Từ 07/2010 đến 07/2012 : Phó CT HĐQT

- Từ 08/2012 đến 04/2015 : Chủ tịch HĐQT

- Từ 05/2015 đến nay : Phó CT HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc

Số cổ phần sở hữu và đại diện : 0 cổ phần

Sở hữu : 0 cổ phần

Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

2.3.Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số CBCNV đầu năm (01/01/2017): 62 người
- Số CBCNV cuối năm (31/12/2017): 53 người
- Giảm trong năm: 09 người (Bao gồm nghỉ hưu, chấm dứt HĐLĐ)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Các khoản đầu tư lớn (Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án; Tình hình thực hiện các dự án lớn

4. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài chính.

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	74.701.056.610	91.922.450.711	23%
Doanh thu thuần	40.099.933.536	36.410.386.035	-9.2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.262.430.684	18.988.623.482	345.49%
Lợi nhuận khác	804.752.073	6.923.564.858	760,34%
Lợi nhuận trước thuế	5.067.182.757	25.912.188.340	411.37%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn.	2,85	9,87	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	2,85	9,87	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,08	0,41	

+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,09	0,04	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0	0	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,54	0,4	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	0,09	0,56	
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	0,05	0,23	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	0,048	0,22	
+ Hệ số LN từ hoạt động SXKD/ DT thuần	0,13	0,71	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần: 5.702.940 Cổ phiếu phổ thông.

5.2.Cơ cấu cổ đông:

5.2.1Cổ đông lớn là tổ chức:

- Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Delta (Địa chỉ 81 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) là cổ đông nắm giữ 1.996.029 cổ phiếu chiếm 35% vốn điều lệ

- Công ty Cổ phần Xây dựng và Ứng dụng công nghệ Delta –V (Địa chỉ 81 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) là cổ đông nắm giữ 1.996.029 cổ phiếu, chiếm 35% vốn điều lệ

5.2.2.Cổ đông lớn là thể nhân:

Trần Minh Quỳnh Dung (Địa chỉ 97 Bà Triệu, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội)

Là cổ đông nắm giữ 617.187 cổ phiếu, chiếm 10,82% vốn điều lệ

5.2.3.Cổ đông nước ngoài:

AIZAWA SECURITIES CO.LTD (Địa chỉ 1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027) là cổ đông nắm giữ 500 cổ phiếu

5.2.4.Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.2.5.Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

5.2.6.Các chứng khoán khác đã thực hiện trong năm:

Bán toàn bộ số cổ phiếu niêm yết mã GEX, số lượng: 635.000 CP

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a/ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính: Không

b/ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a/ Điện tiêu thụ trong năm : 997.561 Kw

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nước sạch của thành phố

- Lượng nước sử dụng trong năm: 5.398 m3

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b/ Tổng số tiền: 0 đồng

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

* Số lượng lao động.

Tính đến ngày 31/12/2017, tổng số lao động của công ty là 53 người, cơ cấu lao động như sau:

Đơn vị: người

Yếu tố	Số lượng			Tỷ lệ(%)
	Nam	Nữ	Tổng	
- **Số lượng lao động**	25	28	**53**	**100**
- **Phân theo trình độ chuyên môn**				
Trên đại học và đại học	01	12	13	
Cao đẳng, trung học	01	08	09	
Công nhân kỹ thuật	03		03	
Lao động phổ thông	20	08	28	
- **Phân theo hợp đồng**				
Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	21	24	45	
Lao động hợp đồng dưới 1 năm	01	01	02	
Lao động hợp đồng từ 1-3 năm	02	04	06	
Lao động thời vụ	0	0	0	

*Mức lương trung bình: 5.868.200 đồng/người/tháng

b/ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chính sách đối với người lao động

Công tác chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động luôn được quan tâm hàng đầu trong quá trình phát triển của công ty. Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ như BHXH, BHYT, BHTN. Tuân thủ nghiêm Luật Lao động và các chính sách, chế độ quyền lợi đối với người lao động. Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan, nghỉ mát trong nước ít nhất 1 lần trong năm. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV của Công ty

- Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật lao động và các quy định của Pháp luật. Thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên 8h/ngày (từ 8h– 17h hàng ngày) từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần.

Các chế độ chính sách về làm thêm giờ, nghỉ phép, lễ, tết, nghỉ ốm đau thai sản theo qui định của nhà nước.

- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

+ Chế độ lương: Thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên căn cứ vào hiệu quả công việc, theo Quy chế quản lý và phân phối tiền lương của Công ty. Tùy theo tính chất công việc của từng bộ phận trực tiếp hoặc gián tiếp kinh doanh. Căn cứ vào hiệu quả kinh doanh để thực hiện điều chỉnh lương từng năm cho CBCNV. Công ty quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

+ Chế độ thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, tiết giảm chi phí, qua đó thúc đẩy hoạt động kinh doanh toàn Công ty.

c/ Hoạt động đào tạo người lao động:

Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: trong năm Công ty cử CBNV tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ chuyên môn nhằm mục đích nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, cho các bộ phận trong công ty như quản trị tài chính, quản trị nhân sự,…..

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Tham gia chương trình hỗ trợ nhân dân vùng bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung trong giai đoạn kinh tế khó khăn hiện nay, thị trường trong và ngoài nước vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng. Với nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty trong năm 2017 Công ty vẫn đạt được:

+ Doanh thu thuần : 36.410.386.035 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế : 25.912.188.340 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế : 20.518.371.964 đồng
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 3.598

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản.

Tình hình tài sản biến động tăng so với năm 2016 là 23%

Tình hình nợ phải trả.

Nợ phải trả năm 2017: 3.823.282.855 đồng năm 2016 : 6.125.722.090 đồng, giảm 2.302.439.235 đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Tiếp tục sắp xếp, tinh giảm lao động tại một số bộ phận trên tinh thần gọn nhẹ và hiệu quả cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Năm 2017 là năm thứ tám Công ty cổ phần vải sợi may mặc miền Bắc thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán Hà nội (HNX). Đảm bảo tính công khai, minh bạch với việc thực hiện quy chế và điều lệ trên cơ sở luật pháp và quy luật thị trường. Định hướng phát triển Công ty tuân theo các quy định quản lý, quản trị của một Công ty niêm yết. Mọi diễn biến trong hoạt động cần phải đảm bảo các điều kiện để giá cổ phiếu ổn định và tăng trưởng hợp lý.

Những định hướng cụ thể:

Kho vận: Phát triển hoạt động dịch vụ kho vận là hoạt động tạo nguồn thu chính để cân bằng tài chính, giải quyết quyền lợi cổ đông và người lao động. Với cơ sở vật chất hiện có, diện tích cho thuê tại các khu vực như sau:

+ Hà nội:

79 Lạc Trung:	Văn phòng	: 1.234 m2
	Kho	: 10.013m2
Số 26 ngõ 53 Đức Giang:	Văn phòng	: 230 m2
	Kho	: 23.278 m2

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán(nếu có)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2017 là năm tiếp tục có nhiều khó khăn, nền kinh tế thế giới và trong nước giảm sút, việc huy động vốn khó khăn, lãi suất cao khiến nhiều doanh nghiệp phải hạn chế sản xuất thậm chí ngừng hoạt động. Tình hình đó đã tác động lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với sự cố gắng của CBCNV, dưới sự điều hành của Ban giám đốc và chủ trương của Hội đồng quản trị, năm 2017 kết quả đã đạt được cụ thể:

- Doanh thu đạt 36.410.386.035 đồng
- So với năm 2016 đạt 90,8 %

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế: 20.518.371.964 đồng
- Thu nhập Toàn Công ty: 6.254.000 đồng/người/tháng.
- Cổ tức : 12%

Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 là 12 đến 14%

Công tác quản lý:

Đã thường xuyên được quan tâm. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán không có nợ xấu. Nói tóm lại, trong hoàn cảnh khó khăn, công ty đã cố gắng phấn đấu thực hiện kế hoạch đề ra và chỉ tiêu nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

Năm 2017 dưới sự điều hành của Ban giám đốc, Công ty đã đạt được kết quả nhất định như đã nêu ở phần trên. Song công ty cần mở rộng hoạt động kinh doanh đảm bảo

hiệu quả, an toàn vốn đồng thời tận dụng tốt những chính sách hỗ trợ của Nhà nước nhằm nâng cao đời sống người lao động và cổ tức cho cổ đông.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sớm khởi công triển khai thực hiện dự án đầu tư tại 79 Lạc Trung;

Nâng cao năng lực quản lý và khai thác diện tích cho thuê có hiệu quả;

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong Công ty để đảm bảo tính trung thực, minh bạch đối với công ty niêm yết.

V. Quản trị Công ty.

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2017:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Trần Thanh Hương	Chủ tịch HĐQT	28/4/2017 không còn là CTHĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy	Chủ tịch HĐQT	Bắt đầu là Chủ tịch HĐQT 03/5/2017
3	Ông Đinh Văn tòng	Phó CT HĐQT	
4	Ông Trần Thành Vinh	Ủy viên HĐQT	
5	Ông Nguyễn Xuân Thu	Ủy viên HĐQT	
6	Bà Trần Minh Quỳnh Dung	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT từ 28/4/2017

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tổ thư ký: 01 thành viên

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lê Thị Kim Hoa	Thư ký HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Đoàn Thị Kim Liên	Trưởng BKS	Bắt đầu từ 03/5/2017
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hường	Ủy viên	Bắt đầu từ 28/4/2017
3	Bà Lê Thị Dung	Ủy viên	
4	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng BKS	Không còn là TBKS từ 28/4/2017
5	Bà Nguyễn Thị Kim Hoa	Ủy viên	Không còn là TVBKS từ 28/4/2017

b. Hoạt động của Ban kiểm soát: (Đánh giá hoạt động của BKS, nêu cụ thể số lượng các buổi họp, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

- Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

- Số buổi họp trong năm: 03 buổi

- Nội dung: Bầu trưởng Ban kiểm soát; Phân công công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát; Xem xét Báo cáo tài chính Quý, Năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

- Tiền lương của BGĐ, HĐQT, BKS tham gia quản lý Công ty ăn lương theo quy chế trả lương doanh nghiệp của Công ty, cụ thể :

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức lương/tháng	Ghi chú
1	Đinh Văn Tòng	PCTHĐQT - Tổng Giám đốc	20.000.000	
2	Nguyễn Thị Kim Hoa	Thành viên BKS	2.000.000	Từ 01/01/2017 đến 28/4/2017
		Trưởng phòng Dịch vụ 1	8.500.000	

- Tiền thù lao, phụ cấp trách nhiệm HĐQT, BKS, BTK, ĐHCĐ đã thông qua .

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/tháng	Ghi chú
1	Trần Thanh Hương	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	Từ 01/01/2017

				đến 30/4/2017
2	Đinh Văn Tòng	Phó CT HĐQT	4.500.000	
3	Trần Thành Vinh	Thành viên HĐQT	4.000.000	
4	Nguyễn Xuân Thu	Thành viên HĐQT	4.000.000	
5	Trần Minh Quỳnh Dung	Thành viên HĐQT	4.000.000	Từ 28/4/2017
6	Nguyễn Thị Diệu Thùy	Thành viên HĐQT	4.000.000	Từ 01/01/2017
		Chủ tịch HĐQT	8.000.000	Từ 03/5/2017
7	Nguyễn Thị Bích Thủy	Ủy viên BKS	2.500.000	Từ 01/01/2017 đến 28/4/2017
8	Nguyễn Thị Kim Hoa	Ủy viên BKS	2.000.000	Từ 01/01/2017 đến 28/4/2017
9	Lê Thị Dung	Ủy viên BKS	2.000.000	
	Đoàn Thị Kim Liên	Trưởng ban Kiểm soát	2.500.000	Từ 03/5/2017
	Nguyễn Thị Thu Hường	Ủy viên BKS	2.000.000	Từ 28/4/2017
10	Lê Thị Kim Hoa	Thư ký Công ty	2.000.000	

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

c.

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đinh Văn Tòng	251.433	4.41%	0	0%	Bán
2	Đinh Ngọc Tuấn	121.541	2.13%	0	0%	Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng Quy chế quản trị và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực

kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Đã CBTT và gửi bản cứng từ trước)

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Ký và đóng dấu)

M.S.D.N: 0100108... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI SỢI MAY MẶC MIỀN BẮC Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thị Diệu Thùy